

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 09/2021/HSST

Ngày 22/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng và ông Trịnh Xuân Hưng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2020/HSST ngày 23/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê H**, sinh năm 1988.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường V, quận L, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, Hện T, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Thanh C, sinh năm 1968 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Bản án số 67/2019/HSST ngày 21/6/2019, Tòa án nhân dân Hện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Bản án số 165/2005/HSST ngày 26/12/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an*

ninh quốc gia”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2007, đã chấp hành xong án phí HSST.

+ Bản án số 98/2008/HSST ngày 22/7/2008, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản trộm cắp 1.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2009.

+ Bản án số 122/2010/HSST ngày 26/8/2010, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2011, đã chấp hành xong án phí HSST.

+ Bản án số 04/2014/HSST ngày 21/11/2014, Tòa án nhân dân Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2017, đã chấp hành xong án phí HSST.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (*Có mặt tại phiên tòa*)

**Bị hại:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1979 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 07, ngách 34, ngõ 137, đường H, phường H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*)

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn C, xã L, Huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Đỗ Đăng T, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu đất mới thôn C, xã T, Huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê H và chị Nguyễn Thị Chi có quan hệ tình cảm với nhau và ở cùng nhau tại thôn Chè, xã Liên Bảo, Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 01 giờ ngày 04/10/2020, chị Chi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, biển kiểm soát 99G1-207.38 chở H đến thành phố Bắc Giang thuê nhà nghỉ ngủ để đến sáng thì đi thăm mẹ của chị Chi đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý. Khi đi đến ngõ 291, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, H và chị Chi xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên H xuống xe đi bộ, còn chị Chi điều khiển xe bỏ đi. Lúc này, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H đi bộ đến rãnh thoát nước giữa hai dãy nhà (đối diện số nhà 30, ngõ 291, đường Lê Lợi) thì thấy khóa cổng, H trèo qua cổng rồi đi theo dãy

thoát nước đến cửa vào phía sau nhà chị Trần Thị Hường ở số nhà 07, ngách 34, ngõ 137, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Thấy cửa vào phía sau nhà chị Hường hé mở, cài chốt ngang bên trong, H lấy một que nhỏ màu đen (H không xác định được làm bằng chất liệu gì) cạy chốt ngang của cánh cửa và mở được cửa. H đi qua phòng bếp theo cầu thang lên tầng 2 nhà chị Hường. Thấy phòng ngủ bên phải cầu thang có điện sáng, H vào trong phòng thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu vàng để ở trên bàn cạnh đầu giường ngủ. H cầm chiếc điện thoại cất vào trong người rồi đi đến khu vực bàn học thì thấy 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu NIKON D9 màu đen có dây đeo để trên bàn, H cầm chiếc máy đeo vào cổ. Thấy phòng đối diện có điện sáng và có người đang ngủ trên giường, H lên vào phòng thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Prime, vỏ màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đỏ để ở trên mặt ghế cạnh giường ngủ; 01 chiếc túi xách bằng da màu xám để ở dưới gầm giường. H cầm 02 chiếc điện thoại cất vào trong người rồi cầm chiếc túi xách đi xuống phòng bếp. Tại đây, H mở chiếc túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có 03 thẻ nạp tiền điện thoại của nhà mạng Viettel đều chưa qua sử dụng, trong đó có 01 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, số sêri 10005973336283; 01 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, số sêri 10006010734943; 01 thẻ mệnh giá 200.000 đồng, số sêri 10004226447427 và số tiền 11.000.000 đồng. H lấy toàn bộ số tiền và số thẻ điện thoại cất vào trong người rồi cầm chiếc túi xách để lên mặt ghế ở phòng khách. Sau đó H đi ra ngoài theo lối mà H đã đột nhập vào nhà chị Hường, đi đến cuối ngõ 291, đường Lê Lợi rồi gọi điện thoại cho chị Chi đến đón. Gặp chị Chi, H lấy lý do bức tức chị Chi nên không đi thăm mẹ chị Chi nữa mà H bảo chị Chi đưa về nhà ở xã Liên Bảo, Hện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi chị Chi chở H đi đến khu vực nghĩa trang xã Liên Bảo, Hện Tiên Du thì H bảo chị Chi dừng xe lại, H một mình đi vào nghĩa trang cất giấu máy ảnh, điện thoại trộm cắp được rồi cùng chị Chi đi về khu vực vườn hoa ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H quay lại nghĩa trang xã Liên Bảo, Hện Tiên Du lấy chiếc máy ảnh và 03 chiếc điện thoại mà H cất giấu trước đó để mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H mang chiếc máy ảnh đến vườn hoa ở thành phố Bắc Ninh bán cho một người đàn ông không quen biết được 800.000 đồng. Đối với 03 chiếc thẻ nạp tiền điện thoại thì H đã sử dụng thẻ có mệnh giá 100.000 đồng và thẻ có mệnh giá 50.000 đồng. Chiều ngày 07/10/2020, H bảo chị Chi điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện thoại “Đăng Khoa” ở thôn Chùa, xã Tăng Tiến, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để sửa điện thoại, chị Chi đồng ý. Theo H khai, khi chị Chi chở H đến cửa hàng điện thoại “Đăng Khoa”, H xuống xe rồi vào cửa hàng, còn chị Chi điều khiển xe đi đâu thì H

không biết. Tại đây, H bán 03 chiếc điện thoại trộm cắp được ngày 04/10/2020 cho anh Đỗ Đăng Toàn, sinh năm 1987 (là chủ cửa hàng) với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, H đi xe ôm về vườn hoa ở thành phố Bắc Ninh thì gặp chị Chi.

Ngày 08/10/2020, chị Trần Thị Hương có đơn trình báo đến Công an thành phố Bắc Giang và giao nộp: 01 hóa đơn bản thể hiện của hóa đơn điện tử số 0822382 lập ngày 30/9/2020 của Viettel Bắc Giang - Chi nhánh tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội; 01 bản chi tiết sêri của thẻ cào 200.000 đồng có sêri 10004226447427; 01 bản chi tiết sêri của thẻ cào 100.000 đồng có sêri 10006010734943; 01 bản chi tiết sêri của thẻ cào 50.000 đồng có sêri 10005973336283.

Ngày 10/10/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99G1- 207.38 chở chị Chi đến trước cửa số nhà 228, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thì bị tổ tuần tra của Công an thành phố Bắc Giang kiểm soát, lập biên bản:

- Tạm giữ của H gồm: Số tiền 16.300.000 đồng; 01 chiếc ví da màu đen, bên ngoài có gắn chữ XL; 02 thẻ nạp điện thoại của nhà mạng Viettel trong đó có 01 thẻ mệnh giá 200.000 đồng, số sêri 10004226447427 và 01 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, số sêri 10005889404125, đều chưa qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân, 01 thẻ Viettel Play đều mang tên Lê H; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh thư nhân dân, 02 thẻ ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Thị Chi; 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99G1-207.38; 01 sim điện thoại mạng Mobiphone có số sêri 8401190824130530; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng, số IMEI 1 là 868272033832557, số IMEI 2 là 868272033832540 gắn sim số 0934.418.102 và có ốp nhựa ở phía sau, phía trong ốp nhựa có 01 sim điện thoại mạng Viettel số sêri 8984048000074159789; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu vàng, có số IMEI 1 là 866468037549872, số IMEI 2 là 866468037549864, gắn sim số 0923.328.882 và 0936.483.766

- Tạm giữ của chị Chi gồm: Số tiền 65.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, biển kiểm soát 99G1-207.38, số máy C12E-5285065, số khung 212DY284938.

Cùng ngày 10/10/2020, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê H. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H ở thôn Chè, xã Liên Bảo, Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nhưng không thu giữ gì.

Tại kết luận định giá tài sản số 371/KL-HĐĐG ngày 12/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, số sêri 1000597333628, chưa qua sử dụng, có trị giá 50.000 đồng; 01 thẻ mệnh

giá 100.000 đồng, số sêrial 10006010734943, chưa qua sử dụng, có trị giá 100.000 đồng; 01 thẻ mệnh giá 200.000 đồng, số sêrial 10004226447427, chưa qua sử dụng, có trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đỏ, loại 64Gb, đã qua sử dụng, có trị giá 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu vàng, loại 32Gb, đã qua sử dụng, có trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime, vỏ màu hồng, loại 32Gb, đã qua sử dụng, có trị giá 2.000.000 đồng; 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu NIKON D9, màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá 7.500.000 đồng.

Ngày 17/10/2020, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Lê H đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Đối với chị Nguyễn Thị Chi là người điều khiển xe mô tô chở H từ Bắc Ninh đến thành phố Bắc Giang và từ thành phố Bắc Giang về Bắc Ninh vào ngày 04/10/2020 đồng thời chở H đến cửa hàng điện thoại “Đăng Khoa” vào ngày 07/10/2020. Qua điều tra xác định chị Chi không biết việc H trộm cắp tài sản và mang tài sản đi tiêu thụ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với chị Chi.

Đối với anh Đỗ Đăng Toàn là người mà H khai đã mua 03 chiếc điện thoại do H mang đến bán ngày 07/10/2020. Quá trình điều tra, anh Toàn không thừa nhận hành vi mua 03 chiếc điện thoại của H. Cơ quan điều tra đã cho H và anh Toàn đối chất nhưng các bên đều giữ nguyên quan điểm của mình. Ngoài lời khai của H, không có tài liệu chứng cứ khác xác định anh Toàn đã mua 03 chiếc điện thoại của H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Toàn. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng là 03 chiếc điện thoại và 01 chiếc máy ảnh mà H đã trộm cắp của gia đình chị Hường nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Ngày 26/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Hường 01 thẻ nạp điện thoại của nhà mạng Viettel có mệnh giá 200.000 đồng, số sêrial 10004226447427 và số tiền 16.300.000 đồng. Chị Chi thay H bồi thường cho chị Hường số tiền 16.850.000 đồng. Đến nay chị Hường không yêu cầu H phải bồi thường gì khác.

Đối với số tiền 65.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, biển kiểm soát 99G1- 207.38, số máy C12E-5285065, số khung 212DY284938; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 99G1- 207.38; 01 ví da màu đen, bên ngoài gắn chữ XL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng, số IMEI 1 là 868272033832557, số IMEI 2 là 868272033832540, gắn sim số 0934.418.102; 01 sim điện thoại mạng Viettel số sêrial 8984048000074159789; 01 sim điện thoại mạng Mobiphone số sêrial 8401190824130530; 01 thẻ nạp điện thoại nhà mạng Viettel có

mệnh giá 50.000 đồng, số sêri 10005889404125, chưa qua sử dụng; 02 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Chi. Qua điều tra xác định những tài sản, giấy tờ trên là của chị Chi, không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Ngày 26/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản, giấy tờ trên cho chị Chi.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu vàng, có số IMEI 1 là 866468037549872, số IMEI 2 là 866468037549864, gắn sim số 0923.328.882 và 0936.483.766; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân, 01 thẻ Viettel Play đều mang tên Lê H được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố Lê H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người vắng mặt có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 10/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- + Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu vàng, có số IMEI 1 là 866468037549872, số IMEI 2 là 866468037549864, gắn sim số 0923.328.882 và 0936.483.76 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- + Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân, 01 thẻ Viettel Play đều mang tên Lê H

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 04/10/2020, bị cáo H đã có hành vi vào nhà chị Trần Thị Hương trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime, 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu NIKON D9, 03 thẻ nạp tiền điện thoại có tổng trị giá là 22.350.000 đồng và số tiền 11.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo H trộm cắp là 33.350.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về thái độ, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo và liều lĩnh. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án và đã 03 lần bị xét xử hình sự đều về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Một lần bị xét xử về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia*”. Nhưng bị cáo không xem đây là bài học kinh nghiệm để tự lao động kiếm sống và tu dưỡng rèn luyện bản thân. Ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Chúng tôi bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần có một mức án nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã có ý thức bồi thường cho bị hại đồng thời tác động đến chị Chi bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của bị cáo. Đến nay, chị Hương đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo vừa đi chấp hành án về nay lại phạm tội, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định tuy nhiên bị cáo cũng đã có ý thức bồi thường hết giá trị tài sản theo yêu cầu của người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp của gia đình chị Hương là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu vàng; 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu NIKON D9 màu đen có dây đeo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Prime, vỏ màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đỏ do H khai đã bán đi để lấy tiền chi tiêu cá nhân, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng đối với những tài sản trên nhưng đến nay chưa thu hồi được. Ngày 26/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hương: 01 thẻ nạp điện thoại của nhà mạng Viettel có mệnh giá 200.000 đồng, số serial 10004226447427; số tiền 16.300.000 đồng thu giữ của bị cáo (bị cáo xác định đây là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp của chị Hương mà có nên bị cáo tự nguyện trả lại cho chị Hương) và số tiền 16.850.000 đồng do chị Chi thay bị cáo bồi thường. Chị Hương đã được nhận lại tài sản và tiền mặt đủ với tổng trị giá những tài sản và tiền mặt mà bị cáo trộm cắp của gia đình chị Hương theo kết luận định giá là 33.350.000 đồng. Đến nay, chị Hương không có ý kiến gì về những tài sản của gia đình chị bị mất mà chưa thu hồi được và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Chi: Là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo từ Bắc Ninh đến thành phố Bắc Giang và từ thành phố Bắc Giang về Bắc Ninh vào ngày 04/10/2020. Đồng thời chở bị cáo đến cửa hàng điện thoại “Đăng Khoa” vào ngày

07/10/2020. Qua điều tra xác định chị Chi không biết việc bị cáo đã trộm cắp tài sản và mang tài sản đi tiêu thụ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với chị Chi.

[10] Đối với số tiền 16.850.000 đồng mà chị Chi đã tự nguyện đứng ra bồi thường cho chị Hường thay bị cáo, nay chị Chi không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị Chi. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp chị Chi và bị cáo có tranh chấp về số tiền này sẽ xem xét giải quyết trong vụ án khác.

[11] Đối với những tài sản thu giữ của chị Chi gồm: Số tiền 65.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, biển kiểm soát 99G1-207.38, số máy C12E-5285065, số khung 212DY284938; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 99G1- 207.38; 01 ví da màu đen, bên ngoài gắn chữ XL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng, số IMEI 1 là 868272033832557, số IMEI 2 là 868272033832540, gắn sim số 0934.418.102; 01 sim điện thoại mạng Viettel có số serial 8984048000074159789; 01 sim điện thoại mạng Mobiphone có số serial 8401190824130530; 01 thẻ nạp tiền điện thoại của nhà mạng Viettel có mệnh giá 50.000 đồng, số serial 10005889404125, chưa qua sử dụng; 02 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Chi. Qua điều tra đã xác định những tài sản, giấy tờ trên là của chị Chi, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 26/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản, giấy tờ trên cho chị Chi là phù hợp với quy định của pháp luật. Đến nay, chị Chi không có ý kiến và yêu cầu gì.

[12] Đối với anh Đỗ Đăng Toàn: Bị cáo khai đã mang 03 chiếc điện thoại trộm cắp của gia đình chị Hường đến bán cho anh Toàn tại cửa hàng điện thoại “Đăng Khoa” của anh Toàn vào ngày 07/10/2020. Quá trình điều tra, anh Toàn không thừa nhận hành vi mua 03 chiếc điện thoại của bị cáo. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo và anh Toàn đối chất nhưng các bên đều giữ nguyên quan điểm của mình. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ khác xác định anh Toàn mua 03 chiếc điện thoại của bị cáo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Toàn.

[13] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân, 01 thẻ Viettel Play đều mang tên Lê H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu vàng, số IMEI 1 là 866468037549872, số IMEI 2 là 866468037549864, gắn sim số 0923.328.882 và 0936.483.766 đều là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại 01 chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

[14] Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê H **02 (Hai)** năm tù, thời gian tù tính từ ngày 10/10/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5Youth màu vàng, số IMEI 1 là 866468037549872, số IMEI 2 là 866468037549864, gắn sim số 0923.328.882 và 0936.483.766 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân, 01 thẻ Viettel Play đều mang tên Lê H.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Công an TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng